

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 2 năm 2017

Số: 36 /BC-CN

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015 của Chính phủ về Công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2016 và 03 năm gần nhất như sau:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

* Về sản lượng m³ nước tiêu thụ: Năm 2013, m³ nước tiêu thụ của Công ty là 14.157.786 m³, đạt 101% so với kế hoạch. Năm 2014, m³ nước tiêu thụ của Công ty là 15.135.724 m³, đạt 103% so với kế hoạch. Năm 2015, m³ nước tiêu thụ của Công ty là 16.239.179 m³, đạt 101% so với kế hoạch.

* Về doanh thu: Năm 2013, doanh thu của Công ty là 77,40 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch. Năm 2014 doanh thu Công ty là 92,32 tỷ đồng, đạt 106% so với kế hoạch. Năm 2015 doanh thu Công ty là 101,19 tỷ đồng, đạt 105% so với kế hoạch.

* Về lợi nhuận trước thuế: Năm 2013, lợi nhuận trước thuế của Công ty là 4,76 tỷ đồng, đạt 109% so với kế hoạch. Năm 2014, lợi nhuận trước thuế của Công ty là 6,07 tỷ đồng, đạt 119% so với kế hoạch. Năm 2015, lợi nhuận trước thuế của Công ty là 7,29 tỷ đồng, đạt 112% so với kế hoạch

* Về nộp ngân sách: Năm 2013, Công ty nộp ngân sách 4,08 tỷ đồng, đạt 127% so với kế hoạch. Năm 2014, Công ty nộp ngân sách 5,93 tỷ đồng, đạt 131% so với kế hoạch. Năm 2015, Công ty nộp ngân sách 5,952 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

Các dự án đầu tư của Công ty chủ yếu là xây dựng các nhà máy, mở rộng phát triển các công trình tuyến ống cấp nước cung cấp nước sinh hoạt cho dân cư trên địa bàn, các công trình đều đảm bảo thực hiện đúng tiến độ. Một số công trình trọng điểm đã đưa vào sử dụng từ năm 2013 đến 2015 như sau:

* Năm 2013:

- Tuyến ống chuyển tải dọc kênh 30/04 – TP Sóc Trăng
- Tuyến ống cấp nước dọc kênh Hương lộ - TT Kế Sách



- Tuyến ống cấp nước Huyện lộ 10 – Vĩnh Hiệp – Nam Sông Hậu – TX Vĩnh Châu
- Tuyến ống cấp nước ấp Phú Giao, ấp Bào Lớn, ấp Phú Tân – huyện Thạnh Trị
- * Năm 2014

- Tuyến ống cấp nước ấp An Hưng – Hòa Hưng – xã Long Đức – Đại Ngãi
- Nhà máy nước Mỹ Xuyên 2
- Tuyến ống cấp nước đường Nam Sông Hậu - ấp Giồng Chùa – huyện Trần Đề
- * Năm 2015

- Tuyến ống cấp nước đường Cao Thắng – Phạm Hùng – TP Sóc Trăng
- Tuyến ống truyền tải từ Trạm cấp nước Hải Ngư về Xí nghiệp CN Vĩnh Châu
- Tuyến ống cấp nước đường N4 Khu tái định cư huyện Trần Đề
- Tuyến ống cấp nước đường huyện 64 – TT Phú Lộc – huyện Thạnh Trị

c) Những thay đổi chủ yếu trong 3 năm từ 2014-2015

Được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, từ cuối năm 2013 đến nay, Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng đã góp vốn đầu tư xây dựng Công ty Cổ phần Nước Sóc Trăng với số tiền 12,586 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ góp vốn là 29%. Vào tháng 04/2015, Công ty Cổ phần Nước Sóc Trăng đã chính thức đi vào hoạt động tiến hành khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch bằng nguồn nước mặt, góp phần từng bước thay thế việc sử dụng nước sạch bằng nguồn nước ngầm.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

**** Các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp***

Tình hình kinh tế dân cư trên địa bàn có tác động không nhỏ đến khả năng tiêu thụ nước sạch của khách hàng, ảnh hưởng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Doanh thu chủ yếu của Công ty từ dịch vụ cung cấp nước sạch, do vậy hiệu quả kinh doanh phụ thuộc vào giá nước được Ủy ban nhân dân quy định bán ra trong từng thời kỳ.

**** Khó khăn***

Hiện nay, Sóc Trăng là một trong những tỉnh nguồn nước đang bị nhiễm mặn, chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên việc tìm kiếm nguồn nước cung cấp cũng đang gặp nhiều khó khăn.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phục vụ nguồn nước cho người dân, thường xuyên triển khai mở rộng các tuyến ống cấp nước cung cấp nước sạch cho dân cư trên địa bàn thành phố và các huyện, xã lân cận, đảm bảo chất lượng nguồn nước. Đồng thời, Công ty thực hiện mục tiêu kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của nhà nước và của doanh nghiệp.



BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	M ² nước	M ²	14.157.786	15.135.724	16.239.179	16.908.117
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	77,40	92,32	101,19	118,77
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,76	6,07	7,29	8,10
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,08	5,93	5,95	5,97
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	-	-	-	
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		-	-	-	
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	18,72	17,06	24,36	47,85
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng	-	-	-	-
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng	7,78	6,42	10,45	42,35
c)	- Vốn khác (KHCB)	Tỷ đồng	10,94	10,64	13,91	5,5
8	Tổng lao động	Người	239	247	259	271
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	19,74	21,53	24,18	26,30
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,56	1,73	1,62	1,65
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	18,18	19,80	22,56	24,65

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: không có

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sóc Trăng;
- Bộ KH-ĐT;
- Lưu VT, TC-KT.



ĐẶNG VĂN NGỌ

Số: 38 /BC-CN

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG NĂM 2016

Thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015 của Chính phủ về Công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của người lao động và của người quản lý Công ty năm 2016 như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của Công ty

* Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động : Công ty có năng suất lao động và lợi nhuận năm thực hiện tăng so với kế hoạch nên mức tiền lương tăng tối đa không vượt quá mức tăng năng suất lao động.

* Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý Công ty:

Tiền lương đối với Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được xác định gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành và có khống chế mức hưởng tối đa. Đối với trường hợp Chủ tịch Công ty chuyên trách kiêm Tổng giám đốc thì chỉ nhận tiền lương của một chức danh cao nhất.

Thù lao đối với Kiểm soát viên không chuyên trách tại Công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc. Mức thù lao do Công ty xác định, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của Phó Tổng giám đốc Công ty.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

* Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:

Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định căn cứ vào mức tiền lương trong hợp đồng lao động, mức tiền lương bình quân thực hiện theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm trước liền kề và gắn với chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch của công ty . Cụ thể:

- Đối với công ty có lợi nhuận thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định cao hơn mức tiền lương bình quân trong hợp đồng lao động, dựa trên cơ sở mức tiền lương bình quân thực hiện theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm trước liền kề gắn với mức

tăng/giảm năng suất lao động (tính theo tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có lương hoặc sản lượng tiêu thụ) kế hoạch so với thực hiện năm trước liền kề theo nguyên tắc: năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch tăng thì tiền lương tăng tối đa không vượt quá mức tăng năng suất lao động; năng suất lao động tăng và lợi nhuận kế hoạch không tăng thì tiền lương tăng tối đa không vượt quá 80% mức tăng năng suất lao động; năng suất lao động tăng và lợi nhuận kế hoạch giảm thì tiền lương tăng tối đa không vượt quá 50% mức tăng năng suất lao động; năng suất lao động giảm thì tiền lương giảm so với thực hiện của năm trước liền kề.

- Đối với công ty không có lợi nhuận hoặc lỗ thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định bằng mức tiền lương bình quân trong hợp đồng lao động và tiền lương của ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, tiền lương trả thêm khi làm việc vào ban đêm, khi làm thêm giờ theo quy định của Bộ luật lao động.

- Đối với công ty giảm lỗ so với thực hiện năm trước hoặc công ty mới thành lập thì căn cứ vào mức độ giảm lỗ hoặc kế hoạch sản xuất, kinh doanh để xác định tiền lương, bảo đảm tương quan chung và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét trước khi quyết định.

* Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp:

- Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý chuyên trách kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức tiền lương bình quân để xác định quỹ tiền lương kế hoạch được căn cứ vào mức tiền lương cơ bản quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là mức tiền lương cơ bản*) và hệ số tăng thêm gắn với mức tăng lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề như sau :

- Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách theo quy định, năng suất lao động không giảm và lợi nhuận kế hoạch cao hơn so với thực hiện của năm trước liền kề thì được áp dụng hệ số Điều chỉnh tăng thêm tối đa bằng 0,5 lần mức lương cơ bản.

- Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách theo quy định, lợi nhuận kế hoạch bằng lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch bằng mức tiền lương cơ bản. Trường hợp lợi nhuận kế hoạch thấp hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề hoặc không có lợi nhuận thì mức tiền lương bình quân kế hoạch phải thấp hơn mức tiền lương cơ bản.

- Công ty lỗ (*trừ các trường hợp khách quan quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP*) thì mức tiền lương bình quân kế hoạch bằng mức tiền lương chế độ trên cơ sở hệ số lương theo Điều 3 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP và mức lương cơ sở.

- Công ty giảm lỗ so với thực hiện năm trước hoặc công ty mới thành lập thì căn cứ vào mức độ giảm lỗ hoặc kế hoạch sản xuất, kinh doanh để xác định tiền lương, bảo đảm tương quan chung và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét quyết định.

Đối với trường hợp lợi nhuận kế hoạch bằng hoặc cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề nhưng mức tiền lương bình quân kế hoạch xác định thấp hơn mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được tính bằng mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Công ty

* Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động

Căn cứ kế hoạch sản xuất, kinh doanh, công ty quyết định mức tạm ứng tiền lương, nhưng không quá 85% quỹ tiền lương kế hoạch để chi trả hàng tháng cho người lao động.

Quỹ tiền thưởng hàng năm từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Căn cứ vào quỹ tiền thưởng và quy chế thưởng, công ty thực hiện thưởng cho người lao động.

* Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

- Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý công ty được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, do công ty xây dựng và trình chủ sở hữu phê duyệt. Hàng tháng, người quản lý công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

- Tiền thưởng của viên chức quản lý được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả một phần vào cuối năm, phần còn lại được trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ của từng viên chức quản lý. Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên được trích như sau: (Theo Nghị định 91/2015/NĐ-CP)

Doanh nghiệp xếp loại A được trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên;

Doanh nghiệp xếp loại B được trích 01 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên;

Doanh nghiệp xếp loại C hoặc doanh nghiệp không thực hiện xếp loại thì không được trích lập quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		Năm 2016	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG					
1	Lao động	Người	262	259	275	271
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	6.754	7.259	7.385	7.579
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	21.154	22.561	24.371	24.648
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	4.867	5.483	6.173	6.161
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	8.276	9.023	9.256	9.474
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP					
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	4	4	4	4
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	21,5	21,5	21,5	21,5
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng/tháng	1.548	1.548	1.548	1.579,4
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng	32,25	32,25	32,25	32,96
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng/tháng	193,5	193,5	193,5	197,4
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	-	-	-	-
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	36,28	36,28	36,28	37,02

*** Nhận xét, đánh giá về Quỹ tiền lương, tiền thưởng**

Công ty đã thực hiện xác định Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và Người quản lý theo đúng quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Về Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và Quỹ tiền thưởng của viên chức quản lý doanh nghiệp, Công ty thực hiện theo đúng Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

*** Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng:** không có.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sóc Trăng;
- Bộ KH-ĐT;
- Lưu VT, TC-KT



ĐẶNG VĂN NGỌ

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 2 năm 2017

Số: 37 /BC-CN

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG NĂM 2016**

Thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015 của Chính phủ về Công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức năm 2016 như sau:

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt

Biểu số 1

**THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã từng nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại DN	Chức danh tại Cty khác					
I. Chủ tịch công ty	Đặng Văn Ngộ	1965	Chủ tịch công ty	Chủ tịch HĐQT Cty CP Nước Sóc Trăng	-	Kỹ sư cấp thoát nước	29 năm công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng	Tổng Giám đốc	Điều hành chung
II. Tổng Giám đốc	Đặng Văn Ngộ	1965	Tổng giám đốc	Chủ tịch HĐQT Cty CP Nước Sóc Trăng	-	Kỹ sư cấp thoát nước	29 năm công tác tại Cty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng	Phó Giám đốc	Điều hành chung

III. Phó Tổng giám đốc	Ong Hải Phước	1965	P.Tổng giám đốc	-	-	Kỹ sư cấp thoát nước	35 năm công tác tại Cty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng	Phó Giám đốc	Phụ trách sản xuất và kinh doanh
IV. Phó Tổng giám đốc	Trần Anh Hòa	1972	P.Tổng giám đốc	-	-	Cử nhân Luật	22 năm công tác tại Cty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng	Trưởng phòng TCHC; Phó Giám đốc	Phụ trách Tổ chức hành chính
V. Kế toán trưởng	Nguyễn Văn Gỡ	1960	Kế toán trưởng	-	-	Cử nhân Kế toán	38 năm công tác tại Cty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng	Kế toán trưởng	Phụ trách Kế toán - Tài vụ

2. Kiểm soát viên

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Cách thức bổ nhiệm	Chế độ làm việc
01	Võ Thị Phương Diệu	1981	Cử nhân Kế toán	Kiểm soát viên	Chủ tịch UBND Tỉnh bổ nhiệm	Không chuyên trách

3. Thù lao và lợi ích của Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương/Thù lao (tr.đồng)	Thưởng (tr.đồng)	Tổng thu nhập (tr.đồng)
01	Đặng Văn Ngộ	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	459	57	516
02	Ong Hải Phước	P.Tổng Giám đốc	386	48	434
03	Trần Anh Hòa	P.Tổng Giám đốc	386	48	434
04	Nguyễn Văn Gỡ	Kế toán trưởng	349	44	393
05	Võ Thị Phương Diệu	Kiểm soát viên	77	10	87

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng đã ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động tại Công ty theo Quyết định 74/QĐ-CN ngày 29 tháng 05 năm 2014 quy định một số nguyên tắc cơ bản sau:

- Đảm bảo tính trang nghiêm và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của cán bộ, viên chức, người lao động trong hoạt động công vụ, hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ, viên chức, người lao động có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và quan hệ xã hội của cán bộ, viên chức, người lao động; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, viên chức, người lao động trong công tác phòng chống tham nhũng.

5. Về quản lý rủi ro

Tình hình kinh tế dân cư trên địa bàn có tác động không nhỏ đến khả năng tiêu thụ nước sạch của khách hàng, ảnh hưởng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty;

Doanh thu chủ yếu của Công ty từ dịch vụ cung cấp nước sạch, do vậy hiệu quả kinh doanh phụ thuộc vào giá nước được Ủy ban nhân dân quy định bán ra trong từng thời kỳ.

Sóc Trăng là một trong những tỉnh chịu ảnh hưởng của tác động biến đổi khí hậu, nguồn nước bị xâm nhập mặn. Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc tìm kiếm nguồn nước sạch phục vụ cho sinh hoạt của người dân trên địa bàn.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG ĐỐI VỚI CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Biểu số 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG ĐỐI VỚI CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
01	137/QĐ-UBND	15/01/2016	Về việc thực hiện cổ phần hóa và thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng
02	06/2016/QĐ-UBND	05/04/2016	Về việc ban hành biểu giá nước sạch dùng cho sinh hoạt của dân cư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng do Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng cung cấp
03	1096/QĐ-UBND	06/05/2016	Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 của Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng
04	2601/QĐ-UBND	25/10/2016	Về việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh Sóc Trăng

123
NG
IN
TH
ẤY
SỞ
TH

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Chủ tịch Công ty

Trong năm 2016, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch đề ra; phê duyệt theo thẩm quyền các vấn đề về đầu tư, các hợp đồng mua bán, vay vốn, quản lý nhân sự; triển khai thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoạt động của Chủ tịch công ty được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ của Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng và các quy định pháp luật có liên quan.

Biểu số 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Đặng Văn Ngo	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc	12	0	-	100%

2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch công ty đối với Ban Tổng giám đốc

Chủ tịch công ty thường xuyên giám sát và có những chỉ đạo kịp thời trong việc triển khai, tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật có liên quan và việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty.

3. Các Quyết định của Chủ tịch Công ty

Biểu số 4

THỐNG KÊ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
01	01/QĐ-CN	07/01/2016	Về việc giao kế hoạch chỉ tiêu m ³ nước các đơn vị năm 2016
02	15/QĐ-CN	28/01/2015	Về việc ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc

III. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN CÔNG TY

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu trực tiếp và Tổng Giám đốc trong quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty theo các nội dung được quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định 289/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

2. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan nhà nước có liên quan, việc công khai báo cáo tài chính sau khi được kiểm toán thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp) các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty (nếu có).

4. Các nhiệm vụ khác thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và theo chỉ đạo, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên

Biểu số 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
01	Số : 01/BC-KSVCN	25/01/2016	Báo cáo Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát viên không chuyên trách Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng năm 2015- Phương hướng hoạt động của Kiểm soát viên năm 2016
02	Số : 02/BC-CN	27/01/2016	Báo cáo Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng.
03	Số: 03/BC-CN	27/01/2016	Báo cáo Về việc thẩm định Báo cáo xác định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2015 của người lao động và Viên chức quản lý Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng.
04	Số : 01/TT-CN	14/03/2016	Tờ trình Về việc phê duyệt chương trình công tác năm 2016 của Kiểm soát viên không chuyên trách Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng
05	Số: 02/BC-KSVCN	14/04/2016	Báo cáo Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát viên không chuyên trách Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng Quý I năm 2016.

06	Số: 03/BC-KSVCN	19/04/2016	Báo cáo về việc thẩm định Báo cáo tài chính Quý I năm 2016 Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng.
07	Số: 04/BC-KSVCN	12/07/2016	Báo cáo Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát viên không chuyên trách Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng 06 tháng đầu năm 2016.
08	Số: 05/BC-KSVCN	19/07/2016	Báo cáo về việc thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2016 Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng
09	Số:06/BC-KSVCN	14/10/2016	Báo cáo Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát viên không chuyên trách Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng 09 tháng đầu năm 2016.
10	Số: 07/BC-KSVCN	19/10/2016	Báo cáo về việc thẩm định Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2016 Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng.

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan :

- Công ty CP Nước Sóc Trăng: Vốn điều lệ 41,6 tỷ đồng. Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng là cổ đông chiếm tỷ lệ góp vốn 29% với giá trị góp vốn 12,064 tỷ đồng.

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Công ty CP Nước Sóc Trăng	Bán nước sạch cho Công ty TNHH MTV Cấp Nước Sóc Trăng	4,87 tỷ đồng



ĐẶNG VĂN NGỌ

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

MST: 2200107297

Số: 39/BC-CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 12 năm 2017

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2016

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm 2016						Các hình thức khác		Tỷ lệ Nhà nước dự kiến giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
			Hoàn thành trong năm 2016	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Cty mẹ trong nhóm Công ty mẹ - Công ty con (Cấp 1)														
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)														



